

Bản án số: 37/2019/HNGĐ - ST

Ngày 22/7/2019

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải.

Ông Vũ Anh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 211/2019/TLST – HNGĐ ngày 22/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST - HNGĐ ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Phương Nh**, sinh 1998.

Nơi cư trú: Thôn DT, xã TD, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Xuân T**, sinh 1997.

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TH, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị Nh, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Phương Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân T tìm hiểu nhau khoảng 5 tháng rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TH ngày 19/9/2017. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh T tại TH, Sóc Sơn. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì mâu thuẫn do anh T thường xuyên chơi bời, ngoại tình, không chăm lo và không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến tháng 12/2018, thấy tình cảm vợ chồng không thể chịu được nữa nên chị mang con về sống cùng bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh T và bố mẹ chồng có gọi chị về đoàn tụ nhưng chị không về. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn K A, sinh 03/7/2018. Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm công nhân, thu nhập khoảng 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T nhưng anh T không đến Tòa làm việc, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh T.

Quá trình điều tra, Tòa án đã lấy lời khai của bà Đàm Thị Nụ là mẹ đẻ của anh T, bà Nụ cho biết: Năm 2017, anh T và chị Nh tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Sau khi kết hôn, chị Nh về sống cùng gia đình bà, cuộc sống vợ chồng không có vấn đề gì, giữa chị Nh và gia đình bà không có mâu thuẫn gì. Nhưng đến khoảng tháng 12/2018, do anh T tham gia văn nghệ, cơ quan tổ chức liên hoan, bạn bè đồng nghiệp trêu đùa ôm vai, bá cổ nhau rồi đưa lên facebook, chị Nh nhìn thấy nên ghen tuông, nghi ngờ anh T không đứng đắn, ngoại tình, cứ thế chị Nh ôm con về nhà mẹ đẻ sống, gia đình bà và anh T đã gọi nhiều lần nhưng chị Nh

không về, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh T, quan điểm của gia đình bà là đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ với nhau. Nếu chị Nh nhất quyết xin ly hôn thì gia đình bà đành chấp nhận. Đối với các văn bản, giấy tờ Tòa án giao cho anh T, gia đình bà nhận thay đã giao cho anh T nhưng bận công việc và biết là hòa giải cũng không có kết quả nên anh T không đến Tòa làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn K A, sinh 03/7/2018, hiện tại cháu K A đang sống cùng mẹ. Ly hôn, do cháu K A còn nhỏ nên gia đình bà đồng ý để chị Nh nuôi con và gia đình bà sẽ có trách nhiệm cùng chăm sóc cháu K A.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng anh chị không có gì.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị Nh, anh T: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho chị Nguyễn Phương Nh được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn K A, sinh 03/7/2018 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.
- Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị Nh không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Nguyễn Xuân T có nơi cư trú tại thôn ĐT, xã TH, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Xuân T nhưng anh T đều vắng mặt. Ngày 26/6/2019, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Ngày 10/7/2019, Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương Nh và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã TH, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 19/9/2017. Hôn nhân giữa chị Nh và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, chị Nh và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì mâu thuẫn do vợ chồng ít tuổi, suy nghĩ bông bột, bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con, chị Nh chưa biết cách thu vén gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô sát. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Quá trình điều tra, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T, bản thân anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng và cũng không đến Tòa án làm việc để bảo vệ cuộc hôn nhân của anh chị, điều đó thể hiện thái độ bỏ mặc, không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đồng thời qua xác minh tại địa phương, nơi anh chị cư trú thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn K A, sinh 03/7/2018.

Xét thấy chị Nh có nghề nghiệp, có thu nhập và nơi cư trú ổn định đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T vắng mặt nên anh không có quan điểm về vấn đề con chung, nhưng cháu K A còn

nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái, cần có sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy nên giao cháu K A cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân – gia đình quy định về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nhưng xét thấy, chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà chị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết, anh T cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Phương Nh được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn K A, sinh 03/7/2018 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nh phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0001866 ngày 22/5/2019.

Chị Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã TH;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HẰNG

